

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2018/ HNGĐ- ST**

Ngày 19/11/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- *Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chắt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Anh Đào- Thư ký Tòa

án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hằng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thanh P, sinh năm 1984

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh P, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Phần trình bày của nguyên đơn bà Hoàng Thanh Phương:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thanh Phương với ông Huỳnh Phi tự nguyện kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2003, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, (huyện Phước Long cũ) nay là huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/02/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi nhau, ông P có những lời nói xúc phạm và không tôn trọng, có

hành vi đánh đập bà P, ngoài ra ông P còn gò bó bà P trong việc chi tiêu trong gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông Huỳnh P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà P, ông P có 02 người con chung là cháu Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 12/12/2005 và cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 06/3/2012. Khi ly hôn bà P, ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Phần trình bày của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh P và bà Hoàng Thanh P tự nguyện kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2003, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, (huyện Phước Long cũ) nay là huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/02/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bà P hay mua sắm ông P có góp ý là nên tiết kiệm nhưng bà P vẫn mua nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau và ông P có hành vi đánh đập bà P, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay ông P xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn gia đình chưa trở nên trầm trọng nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà P, ông Phi có 02 người con chung là cháu Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 12/12/2005 và cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 06/3/2012. Khi ly hôn ông P, bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P, bà P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thanh P

Về con chung: Bà P, ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Hoàng Thanh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh P, trú tại thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống bà P, ông P không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và có xảy ra cãi nhau, ông P có những lời nói xúc phạm, không tôn trọng và có hành vi đánh đập bà P, ngoài ra ông P còn gò bó bà P trong việc chi tiêu trong gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông P cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn gia đình chưa trở nên trầm trọng nên không đồng ý ly hôn với bà P, tuy nhiên bà P cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên vẫn cương quyết ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông P theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình là có cơ sở.

[3]. Về con chung: Bà P, ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí: Bà P phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thanh P Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thanh P được ly hôn với ông Huỳnh P.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà P phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018497 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Võ Chất